



BIÊN BẢN THỎA THUẬN GHI NHỚ

Giữa

**Bộ Việc làm Tiểu bang Oregon,
Bộ Dịch vụ Nhân sinh Tiểu bang Oregon,
và**

**Liên đoàn Những Người Chăm sóc Trẻ cho các Công nhân
Viên chức Thành phố, Quận Hạt và Tiểu bang Hoa Kỳ**

**Được lập theo yêu cầu của Luật Thi hành số. 05-10 có tên
Đại diện của Những người Chăm sóc Trẻ tại nhà đã được đăng ký và được chứng nhận**



BIÊN BẢN THỎA THUẬN GHI NHỚ

Đây là Biên bản Thỏa thuận Ghi nhớ (Memorandum of Agreement - MOA) giữa Bộ Việc làm Tiểu bang Oregon (OED), Bộ Dịch vụ Nhân sinh Tiểu bang Oregon (DHS) và Liên đoàn những người Chăm sóc Trẻ cho các Công nhân, viên chức Thành phố, Quận hạt và Tiểu bang Hoa Kỳ (AFSCME). Biên bản Thỏa thuận Ghi nhớ này được lập theo yêu cầu của Lệnh Thi hành số. 05-10 có tên Đại diện của Những Người chăm sóc trẻ tại nhà có đăng ký và được chứng nhận.

Theo hướng dẫn của lệnh thi hành, Các Cơ quan đã gặp gỡ và thảo luận với các thành viên của AFSCME Council 75 (Hội đồng AFSCME 75) đại diện cho những người chăm sóc trẻ tại nhà có đăng ký và được chứng nhận về những vấn đề hai bên cùng quan tâm.

Các điều khoản của bản thoả thuận này yêu cầu phải có nguồn bảo trợ hợp pháp hoặc những thay đổi do luật pháp qui định sẽ chỉ có hiệu lực sau khi nguồn bảo trợ được cấp an toàn và những thay đổi do luật pháp qui định đang có hiệu lực.

LỜI MỞ ĐẦU

Với tư cách là các bên ký kết văn bản này, Liên đoàn những người chăm sóc trẻ cho AFSCME (sau đây được gọi là “Nghệp đoàn”) và Bộ Việc làm Tiểu bang Oregon cùng Bộ Dịch vụ Nhân sinh (sau đây được gọi là “Các Cơ quan”) đồng ý hợp tác cùng xây dựng một hệ thống chăm sóc trẻ với phương châm tôn trọng những người chăm sóc, trợ giúp các gia đình đang đi làm và xúc tiến các hoạt động nâng cao an toàn và sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

Các cơ quan hiểu rằng những người chăm sóc trẻ là những nhà chuyên môn có vai trò quan trọng đối với sự phát triển, khả năng học tập và hạnh phúc của trẻ. Trong mọi giao tiếp với Nghiệp đoàn và những người chăm sóc, Các Cơ quan sẽ:

- Đối xử tôn trọng với mọi người và tôn trọng nhân phẩm.
- Bắt đầu ngay từ một giả thiết rằng những người chăm sóc trẻ là những người có ý định tốt đẹp và đang cố gắng hết sức mình với những thông tin họ có.
- Duy trì một thái độ tích cực khi giao tiếp với những người chăm sóc trẻ.
- Luôn luôn lắng nghe và thấu hiểu những nhu cầu của người chăm sóc trẻ.
- Sẵn sàng giúp đỡ, trợ giúp và khích lệ.
- Sử dụng quyền hạn trong phạm vi mà pháp luật cho phép một cách cẩn thận và thấu đáo.
- Coi trọng sự thống nhất trên toàn quốc nhưng cũng phải khéo léo vận dụng các biện pháp để giải quyết từng trường hợp cá thể ở mức độ vừa đủ để không vi phạm đến các qui định.

Nghệp đoàn hiểu rằng chìa khoá để xây dựng thành công một hệ thống giáo dục và chăm sóc Trẻ em là có một cơ sở hạ tầng ổn định, vững mạnh có thể giải quyết được các vấn đề về sự an toàn, chất lượng, khả năng tiếp cận và khả năng chi trả. Nghiệp đoàn nhất trí hỗ trợ và tham gia vào việc phát triển một hệ thống thống nhất toàn quốc bao gồm các yếu tố sau:

- Các chương trình đẩy mạnh ý thức nâng cao sự an toàn và chất lượng, gồm:
 - Tổ chức các khoá huấn luyện và phát triển chuyên môn cho người chăm sóc trẻ

- Cung cấp nguồn dịch vụ và dịch vụ giới thiệu việc làm
 - Chăm sóc cho trẻ đang đi học
 - Phổ biến các qui định và công tác thực hiện
 - Các chương trình chăm sóc trẻ sơ sinh và đang chập chững
 - Lập kế hoạch hoạt động cộng đồng và đáp ứng địa điểm hoạt động
 - Tư vấn sức khỏe
- Các chương trình hỗ trợ khả năng tự lực của gia đình, gồm:
 - Các gia đình có thu nhập thấp
 - Các gia đình làm nông nghiệp theo thời vụ và mới nhập cư
 - Các cha mẹ đang trong quá trình điều trị cai nghiện
 - Các cha mẹ vị thành niên
 - Trẻ em có nhu cầu đặc biệt hoặc có khuyết tật
 - Chương trình hỗ trợ việc làm
 - Chương trình Chăm sóc trẻ em cho sinh viên

Mỗi một yếu tố trên đây đều có một vai trò quan trọng nhằm đạt được những kết quả tốt nhất cho trẻ em và mỗi yếu tố có tác động qua lại lẫn nhau nhằm xây dựng một hệ thống chăm sóc và giáo dục trẻ ở tiểu bang Oregon. Nghiệp đoàn và Các Cơ quan đồng ý chung sức cùng cố cơ sở hạ tầng và sẽ khuyến khích những người hoạch định chính sách cân nhắc tầm quan trọng của mỗi yếu tố như một sự hỗ trợ cần thiết trong một hệ thống các dịch vụ chuyên sâu để đưa ra những quyết định bảo trợ.

CÁC ĐIỀU KHOẢN TRONG THỎA THUẬN GIỮA HAI BÊN

PHẦN I: SỰ CÔNG NHẬN

- A. Các Cơ quan công nhận Nghiệp đoàn là đại diện độc quyền và duy nhất cho tất cả những người chăm sóc trẻ đã được đăng kí và được chứng nhận cho những mục đích của quá trình “gặp gỡ và thảo luận” này như đã được nêu rõ trong Lệnh Thi hành số. 05-10.
- B. Không có sự chồng chéo về quyền lợi giữa những người chăm sóc trẻ này với những người chăm sóc trẻ tại nhà được miễn giấy phép cung cấp dịch vụ, được hỗ trợ tài chính đề cập trong Lệnh Thi hành số. 06-04. Nếu có bất cứ người chăm sóc trẻ nào được miễn giấy phép cung cấp dịch vụ trở thành người chăm sóc trẻ được chứng nhận hoặc được đăng ký, AFSCME sẽ được công nhận là đại diện độc quyền và duy nhất của người chăm sóc trẻ đó cho những mục đích của bản thoả thuận này.

PHẦN II: HỘI PHÍ

- A. DHS sẽ khấu trừ các khoản hội phí vào các khoản trợ cấp ngay khi hệ thống thanh toán được cập nhật những sửa đổi. DHS sẽ cố gắng hoàn tất những sửa đổi hệ thống cần thiết trong vòng từ sáu đến tám tháng sau khi ký bản thoả thuận này.
- B. DHS đồng ý khấu trừ các khoản hội phí thành viên hàng tháng cộng với bất cứ khoản khấu trừ nghiệp đoàn tự nguyện bổ sung nào vào (các) khoản trợ cấp của những người chăm sóc trẻ nếu cá nhân họ có văn bản yêu cầu thực hiện việc khấu trừ đó. Số tiền khấu trừ sẽ được Ban Ngân khố của Nghiệp đoàn xác nhận cho DHS và khoản khấu trừ tổng cộng sẽ được chuyển thường xuyên ít nhất mỗi tháng một lần. DHS sẽ cung cấp một bản kê theo danh mục để gửi tới văn phòng Council 75. Nghiệp đoàn sẽ đảm bảo và giúp Cơ quan tránh khỏi bất cứ và tất cả mọi yêu sách, đòi bồi thường thiệt hại, kiện tụng hoặc những hình thức trách nhiệm khác có thể xảy ra do bất cứ hành động nào do cơ quan thực hiện hoặc không thực hiện vì mục đích tuân thủ theo các điều khoản của phần này.

PHẦN III: KHOẢN ĐẶT CỌC TRỰC TIẾP

- A. DHS sẽ thực hiện đặt cọc trực tiếp các khoản thanh toán trợ cấp có hiệu lực ngay khi những sửa đổi cần thiết cho hệ thống thanh toán được hoàn tất. DHS sẽ cố gắng hoàn tất những sửa đổi hệ thống cần thiết trong vòng từ sáu đến tám tháng sau khi ký bản thoả thuận này.

PHẦN IV: BẢO HIỂM SỨC KHOẺ

- A. Nghiệp đoàn và Các Cơ quan sẽ phối hợp nghiên cứu các hệ thống chính sách cho các thành viên của Liên đoàn Những Người Chăm sóc Trẻ có thể tiếp cận tới những chương trình bảo hiểm sức khoẻ toàn diện với chi phí hợp lý.

PHẦN V: GIÁO DỤC VÀ HUẤN LUYỆN

Cả Nghiệp đoàn và Các Cơ quan đều công nhận tầm quan trọng của công tác giáo dục và huấn luyện đối đối với sự sống còn và chất lượng của dịch vụ chăm sóc trẻ. Một cuộc nghiên cứu đưa ra những dẫn chứng bằng tư liệu về mối quan hệ giữa nguồn nhân lực chăm sóc trẻ được huấn luyện và ổn định với những kết quả tích cực của dịch vụ chăm sóc trẻ. Những người chăm sóc trẻ tham gia các khoá huấn luyện đều được trang bị những kỹ năng tốt hơn để cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ lâu dài. Nên tạo cơ hội cho những cá nhân có kinh nghiệm chăm sóc trẻ em tại nhà có điều kiện để trở thành người huấn luyện. Những người chăm sóc trẻ đã

qua lớp huấn luyện để trở thành người huấn luyện có thể tổ chức các khoá huấn luyện cho phép các thông tin/chương trình giảng dạy được truyền đạt theo những phương thức giúp người nghe dễ tiếp thu và thực hiện.

- A. Nghiệp đoàn sẽ thành lập một uỷ ban huấn luyện chuyên lo các vấn đề về huấn luyện. Uỷ ban sẽ chia các vấn đề huấn luyện để thảo luận như những chủ đề, trình độ huấn luyện, công tác đánh giá, nội dung huấn luyện và dùng nhiều người chăm sóc làm người huấn luyện. Các buổi họp sẽ được sắp xếp ở cùng một thời điểm cho phép những người chăm sóc trẻ có thể tham dự mà không làm ảnh hưởng đến công việc của họ. Những khuyến nghị được Uỷ ban Huấn luyện của Nghiệp đoàn thông qua sẽ được trình lên Uỷ ban Quản lý Chất lượng Huấn luyện (Training Quality Committee) xem xét hồi đáp và/hoặc hành động. Các cơ quan sẽ trả chi phí cho tối đa là hai (2) người chăm sóc đại diện cho Nghiệp đoàn tham gia vào các cuộc họp của Uỷ ban Quản lý Chất lượng (chăm sóc dự bị và phụ cấp đi lại).
- B. Khi có yêu cầu, Các Cơ quan sẽ cử các đại diện tham dự các cuộc họp của Uỷ ban Huấn luyện của Nghiệp đoàn để nghe những mối quan tâm và trợ giúp bằng cách đưa ra những đề nghị đối với Uỷ Ban Quản lý Chất lượng hoặc phân ban phù hợp.
- C. Bản sao các tài liệu của Nghiệp đoàn sẽ được cung cấp tại các phiên họp khái quát thông tin dành cho người chăm sóc trẻ toàn quốc và tại các phiên họp bàn về các vấn đề huấn luyện người chăm sóc trẻ của DHS.
- D. Nghiệp đoàn sẽ được cung cấp một lịch biểu về các buổi định hướng nghề nghiệp dành cho người chăm sóc trẻ của DHS. Ở buổi định hướng, Nghiệp đoàn sẽ có 20 phút để giới thiệu, phân phát và thu lại các đơn xin gia nhập nghiệp đoàn.
- E. Các Cơ quan sẽ thu nhận và phổ biến những thông tin mới về những cơ hội huấn luyện hiện có trong một khoảng thời gian nhất định. Để đảm bảo việc tất cả những người chăm sóc trẻ biết được thông tin về các chương trình huấn luyện, bao gồm các chương trình huấn luyện đã được tiêu chuẩn hoá, các chương trình chào mời của cộng đồng, giáo dục từ xa, các chương trình chào mời toàn quốc những cơ hội học bổng, Các Cơ quan sẽ đăng tải hoặc tạo một hệ thống dành cho những tổ chức và những người huấn luyện đã được chấp thuận đăng tải những thông tin liên quan đến chương trình huấn luyện trên mạng Internet, qua e-mail hoặc gửi thư qua đường bưu điện theo yêu cầu của người chăm sóc trẻ ít nhất mỗi quý một lần. Những thông tin này cũng sẽ được thông báo kèm trong các tập tài liệu dành cho người chăm sóc mới và trong các buổi họp khái quát thông tin dành cho người chăm sóc mới.

PHẦN VI: CÁC VẤN ĐỀ VỀ TRỢ CẤP

- A. DHS sẽ đưa đề nghị tăng mức trợ cấp tối đa cho người chăm sóc được cấp phép lên tới mức phần trăm thứ 75 vào Dự thảo Ngân sách theo Yêu cầu của Các Cơ quan năm 2007-2009 dựa trên nghiên cứu mức trợ cấp theo thị trường của năm 2006.
- B. DHS sẽ đưa đề nghị giảm 20% khoản tiền cùng trả của ERDC và tăng giới hạn thu nhập ERDC tối đa lên tới 185 phần trăm của Mức Nghèo đói Liên bang vào Dự thảo Ngân sách theo Yêu cầu của Các Cơ quan năm 2007-09.
- C. DHS sẽ áp dụng một qui trình mới nhằm xử lý các mẫu hoá đơn. Mục đích của qui trình là giảm thời gian xử lý từ 3 đến 4 ngày.
- D. DHS sẽ cải thiện tiến trình thanh toán Dịch vụ Chăm sóc Trẻ em theo diện JOBS (JOBS Child Care) bằng cách:

- a. Tối đa hoá khả năng cấp mẫu hoá đơn JOBS trước khi dịch vụ chăm sóc được cung cấp.
- b. Đảm bảo rằng một khi hoá đơn JOBS được cấp, hoá đơn sẽ không bị huỷ hoặc cấp lại với mức thanh toán ít hơn mà không có sự chấp thuận của người chăm sóc.
- c. Gửi thông báo trước nếu mẫu hoá đơn sẽ không được cấp phát cho một người chăm sóc trẻ có quan hệ với người nhận trợ cấp của chương trình trợ cấp JOBS.

PHẦN VII: THỐNG NHẤT QUI ĐỊNH VỀ ĐỘ TUỔI VÀ CHÍNH SÁCH GIỮA CÁC CƠ QUAN

- A. Các Cơ quan sẽ cùng nhau thống nhất các từ ngữ qui định về độ tuổi sơ sinh, mẫu giáo, đi học và những trẻ em có nhu cầu đặc biệt. DHS sẽ điều chỉnh độ tuổi sơ sinh nhằm thống nhất với độ tuổi sơ sinh theo qui định của Ban Chăm sóc Trẻ (Child Care Division - CCD).

PHẦN VIII: HỒ SƠ VÀ ĐƠN TỪ KHIẾU NẠI CỦA NGƯỜI CHĂM SÓC TRẺ

- A. Nghiệp đoàn sẽ nhận bản sao của các tập hướng dẫn và các qui định có chỉ dẫn của Các Cơ quan khi những tài liệu này được biên soạn xong. Các Cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin cập nhật cho các tập hướng dẫn và các qui định. Nghiệp đoàn sẽ nhận được thông báo về các qui định được đề xuất của Các Cơ quan.
- B. Nếu năm phần trăm dân số của Quận hoặc năm phần trăm dân số hội đủ điều kiện của Quận là những người nói tiếng Anh hạn chế (limited English Proficiency speakers), CCD sẽ cung cấp các tài liệu quan trọng của CCD bằng ngôn ngữ của họ và DHS sẽ cung cấp Hướng dẫn dành cho Người chăm sóc trẻ (Provider Guide), gồm có một mẫu Hoá đơn và mẫu Ghi danh Người chăm sóc Trẻ (Provider Listing) đã được dịch. Hiện tại, những ngôn ngữ đáp ứng được tiêu chí này là tiếng Tây Ban Nha, tiếng Nga, tiếng Việt và tiếng Trung. The Language Line là một dịch vụ dịch thuật của công ty AT&T sẽ được sử dụng cho những nhu cầu về giao tiếp bằng lời.
- C. CCD sẽ cung cấp cho người chăm sóc và Nghiệp đoàn bản sao của các tài liệu công khai trong hồ sơ của người chăm sóc khi có yêu cầu bằng văn bản từ người chăm sóc và Nghiệp đoàn trong vòng hai mươi một (21) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. CCD lưu và cất giữ thông tin trong hồ sơ của người chăm sóc những thông tin liên quan đến sự tuân thủ các qui định của dịch vụ chăm sóc trẻ. Người chăm sóc trẻ nhận một bản sao của bản xác nhận sự tuân thủ ngay khi được xác nhận hoặc khi bản xác nhận được cất vào tập hồ sơ của người chăm sóc. Người chăm sóc được phép gửi phản hồi đối với những xác nhận về sự chấp thuận bằng văn bản tới CCD.
- D. CCD sẽ phát triển một thông lệ mà theo đó khi có hiện tượng không tuân theo các qui định sẽ ngay lập tức được chỉnh huấn và không làm liên lụy tới những vi phạm nghiêm trọng về an toàn và sức khoẻ.
- E. CCD sẽ tích cực khuyến khích những ai gọi điện tới khiếu nại cung cấp những thông tin nhận dạng.

PHẦN IX: LÝ LỊCH HÌNH SỰ

- A. Các Cơ quan sẽ phối hợp làm việc cùng nhau hướng tới khả năng chấp nhận hồ sơ thẩm tra lý lịch do một trong hai cơ quan thực hiện và sẽ tìm hiểu cụ thể với Sở Cảnh sát Tiểu bang Oregon (Oregon State Police) về khả năng tiếp cận tới dịch vụ lấy dấu vân tay.

PHẦN X: NGUỒN THÔNG TIN VÀ DANH SÁCH NGƯỜI CHĂM SÓC TRẺ

- A. Các Cơ quan sẽ cung cấp các danh sách người chăm sóc trẻ được cập nhật tới Nghiệp đoàn theo yêu cầu nhưng không nhiều hơn một tháng một lần. Nghiệp đoàn sẽ yêu cầu các thông tin bằng việc sử dụng các biểu mẫu tiêu chuẩn của cơ quan. Các Cơ quan sẽ cung cấp các danh sách miễn phí trừ khi có những yêu cầu phải cần thêm thời gian chuẩn bị. Mức phí sẽ dựa vào thời gian thực tế cần để chuẩn bị danh sách.

PHẦN XI: XỬ LÝ KHIẾU NẠI VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA BIÊN BẢN THỎA THUẬN GHI NHỚ

Nếu Nghiệp đoàn hoặc Các Cơ quan yêu cầu phải có một sự giải quyết chính thức cho một tranh chấp phát sinh liên quan đến đơn xin, ngữ nghĩa hoặc từ ngữ trong Bản Thỏa thuận, những khiếu nại đó sẽ được giải quyết theo cách được nêu trong phần này.

- A. Quá trình khiếu nại có thể được bắt đầu bởi một bên gửi văn bản yêu cầu tới bên còn lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Các Cơ quan hoặc Nghiệp đoàn biết được vấn đề. Văn bản khiếu nại sẽ bao gồm:
- Một bản trình bày vấn đề và các thông tin liên quan,
 - điều khoản hoặc các điều khoản cụ thể của Bản Thỏa thuận gây tranh cãi, và
 - yêu cầu phương hướng giải quyết.
- B. Quá trình khiếu nại sẽ bao gồm những bước sau:
- Giám đốc hoặc người được uỷ nhiệm của Cơ quan hoặc người uỷ nhiệm của Nghiệp đoàn sẽ xem xét đơn khiếu nại trong vòng mười lăm (15) ngày tính từ ngày nhận được đơn khiếu nại, cố gắng giải quyết vấn đề làm thoả mãn yêu cầu của các bên.
 - Nếu vấn đề khiếu nại chưa được giải quyết ở bước một, bên gửi đơn khiếu nại sẽ yêu cầu uỷ ban giải quyết khiếu nại xem xét trong vòng mười lăm (15) ngày. Uỷ ban (gồm có một vị đại diện của Nghiệp đoàn, một đại diện của Cơ quan và một bên thứ ba trung lập được Các Cơ quan và Nghiệp đoàn chấp thuận) sẽ nhóm họp trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu và sẽ đề nghị hướng giải quyết vấn đề khiếu nại trong vòng mười lăm (15) ngày.
 - Giám đốc Cơ quan và người uỷ nhiệm của Nghiệp đoàn sẽ xem xét đề nghị của uỷ ban. Đề nghị sẽ được xác nhận nếu nó không có xung đột với qui chế hoặc qui định.
 - Nếu có xung đột với qui chế hoặc qui định, Các Cơ quan và Nghiệp đoàn sẽ gặp gỡ và bàn bạc trong thời gian ba mươi (30) ngày để quyết định khả năng sửa đổi qui định hoặc qui chế nhằm đáp ứng được mong muốn theo những đề nghị của uỷ ban.
 - Bất cứ phí tổn nào liên quan tới bên thứ ba trung lập sẽ phải được chia đều cho Cơ quan và Nghiệp đoàn thanh toán.

PHẦN XII: THỦ TỤC PHÁP LÝ

- A. Các điều khoản của thoả thuận này không yêu cầu nguồn bảo trợ hợp pháp hoặc những thay đổi do luật pháp qui định trước khi những điều khoản đó có thể có hiệu lực, sẽ được thực hiện ngay trong ngày thoả thuận có hiệu lực trừ khi có những qui định khác được nói tới ở đây.
- B. Ngay sau khi ký kết thoả thuận này, Các Cơ quan sẽ phối hợp thúc đẩy tiến trình dự thảo ngân sách theo yêu cầu của các cơ quan, nghiên cứu bất cứ chương trình bảo hiểm tùy chọn nào cần thiết để thực hiện bản thoả thuận này.

- C. Nếu Hội đồng Lập pháp (Legislative Assembly) hoặc Ủy Ban Khẩn cấp (Emergency Board) không thể ban hành hoặc chấp nhận và thực hiện các vấn đề được đệ trình tới họ theo phần trước, thì Các Cơ quan và Nghiệp đoàn sẽ ngay lập tức nhóm họp và thoả thuận về những sửa đổi hoặc thay đổi một nội dung hoặc nhiều nội dung đã bị ảnh hưởng của bản thoả thuận này.

PHẦN XIII: MỞ LẠI CUỘC THẢO LUẬN VỀ CÁC ĐIỀU KHOẢN

- A. Trong trường hợp bất cứ điều khoản nào của bản Thoả thuận bị toà án có thẩm quyền phán quyết tuyên bố là không có hiệu lực thì chỉ nội dung hoặc những nội dung đó sẽ không có giá trị thi hành và các phần còn lại của bản Thoả thuận vẫn còn hiệu lực. Các Cơ quan và Nghiệp đoàn nhóm họp ngay lập tức và thoả thuận về nội dung sửa đổi cho phần hoặc các phần nội dung của bản Thoả thuận bị ảnh hưởng để đưa nội dung đó vào thực hiện không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày sửa đổi trừ khi có thoả thuận gia hạn của hai bên.

PHẦN XIV: CÁC ĐIỀU LUẬT VÀ QUI ĐỊNH

- A. Bản Thoả thuận này phụ thuộc vào các điều luật và qui định phù hợp hiện tại hoặc trong tương lai của tiểu bang và liên bang.

PHẦN XV: CÁC CUỘC HỌP TIẾP THEO

- A. Các Cơ quan và Nghiệp đoàn sẽ tiếp tục gặp gỡ và thảo luận khi thấy cần thiết; nhưng không nhiều hơn mỗi quý một lần.
- B. Các cuộc họp này sẽ được tổ chức vào thời điểm thuận tiện cho những người chăm sóc trẻ có thể tham dự.

PHẦN XVI: CÁC CUỘC THẢO LUẬN CỦA NGƯỜI KẾ NHIỆM

- A. Nếu một bên trong các bên có mong muốn sửa đổi nội dung Bản Thoả thuận, họ sẽ phải thông báo cho bên còn lại bằng văn bản tối đa một trăm tám mươi (180) ngày trước ngày kết thúc của Bản Thoả thuận này.

PHẦN XVII: TÍNH TOÀN DIỆN CỦA BẢN THOẢ THUẬN

- A. Văn bản này là Thoả thuận đầy đủ và toàn diện giữa Các Cơ quan và Nghiệp đoàn có được từ cuộc thảo luận được tổ chức tuân thủ theo các điều khoản của Lệnh Thi hành. Mọi người thừa nhận rằng, qua các buổi thảo luận để đi tới Bản Thoả thuận này, từng bên và tất cả các bên có quyền lợi và cơ hội không giới hạn đưa ra những yêu cầu và đề xuất về bất cứ chủ đề hoặc vấn đề thích hợp cho quá trình gặp gỡ và thảo luận này và rằng những sự am hiểu và đồng thuận do các bên đưa ra sau khi sử dụng các quyền và cơ hội đều được nêu rõ trong bản thoả thuận này.
- B. Thoả thuận này thay thế tất cả những thoả thuận bằng văn bản có từ trước.

PHẦN XVIII: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN

Ngày:

Ngày theo lịch trừ khi có qui định cụ thể khác.

CCD:

Ban Chăm sóc Trẻ của Bộ Việc làm Tiểu bang Oregon. CCD có thể được dùng để nói tới nhân viên của Ban Chăm sóc Trẻ.

DHS:

Bộ Dịch vụ Nhân sinh. DHS có thể được sử dụng để nói tới nhân viên của Bộ Dịch vụ Nhân sinh.

Giám đốc:

Là người được công nhận là người đứng đầu của một cơ quan.

Hạng mục Tri thức Chính:

Nguồn tri thức chính cho Nghề Chăm sóc và Giáo dục Trẻ em được định nghĩa bởi Trung tâm Hướng nghiệp Chăm sóc và Giáo dục Trẻ em Oregon tại Đại học Portland.

Cơ quan Đăng ký của Tiểu bang Oregon:

Là cơ quan đăng ký tự nguyện tại Trung tâm Hướng nghiệp Chăm sóc và Giáo dục Trẻ em Oregon ở Đại học Portland cung cấp tài liệu về các khoá huấn luyện, giáo dục và kinh nghiệm của những cá nhân làm việc trong lĩnh vực chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Người chăm sóc trẻ:

Người có tên trong giấy cho phép cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ tại nhà có đăng ký hoặc được chứng nhận.

Người chăm sóc trẻ tại nhà có đăng ký:

Là người chăm sóc trẻ tại nhà có đăng ký được cấp phép cung cấp dịch vụ chăm sóc cho tối đa 10 đứa trẻ

Người chăm sóc trẻ tại nhà được chứng nhận:

Là người chăm sóc trẻ tại nhà được chứng nhận được cấp phép cung cấp dịch vụ chăm sóc cho tối đa 16 đứa trẻ.

Chủ tịch:

Là người được trao cho trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ cho nhóm hoặc uỷ ban.

Chính sách:

Một kế hoạch bằng văn bản hoặc tài liệu hướng dẫn hành động đại diện cho những mục đích chung và thủ tục điều phối chấp nhận được để các cơ quan làm theo.

Khiếu nại:

Một sự kiện lý rằng người chăm sóc trẻ vi phạm quy chế hoặc luật lệ hành chính hiện đang chi phối dịch vụ chăm sóc trẻ.

Ngôn ngữ chính của Người chăm sóc trẻ:

Ngôn ngữ mà người chăm sóc trẻ xác định là ngôn ngữ để họ nhận thông tin.

Các Qui định Hành chính của Oregon (OAR):

Bất cứ chỉ thị, tiêu chuẩn, qui định hoặc tuyên bố chung có thể áp dụng của cơ quan nhằm thực hiện, giải thích hoặc khuyến nghị về các điều luật hoặc chính sách hoặc mô tả những yêu cầu về qui trình hoặc phương hướng thực hiện của bất kỳ cơ quan nào. [ORS 183.310(9)]

Các Đạo luật Sửa đổi của Oregon (ORS):

Các điều luật thành văn của tiểu bang Oregon.

Các Thành viên Nghiệp đoàn hội đủ điều kiện:

Là những Người chăm sóc trẻ tại nhà có đăng kí được cấp phép và những Người chăm sóc trẻ tại nhà đã có chứng nhận được cấp phép.

Những tuyên án về khiếu nại:

Phán quyết được nhân viên của CCD đưa ra sau khi điều tra trường hợp khiếu nại.

Có căn cứ:

Có bằng chứng chứng tỏ rằng đã xảy ra hiện tượng vi phạm.

Không có căn cứ:

Có bằng chứng chứng tỏ rằng đã không xảy ra hiện tượng vi phạm.

Không được chứng minh:

Có bằng chứng mâu thuẫn hoặc hiện không có bằng chứng chứng tỏ đã xảy ra hiện tượng vi phạm hay không.

NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

OCCD:	Trung tâm Hướng nghiệp Chăm sóc và Giáo dục Trẻ em Oregon ở Đại học Portland
ODE:	Bộ Giáo dục Tiểu bang Oregon
CCDF:	Quỹ Chăm sóc và Phát triển Trẻ em
CCR&R's:	Các Cơ quan Giới thiệu và Nguồn Cung cấp Dịch vụ Chăm sóc Trẻ
HR:	Nguồn Nhân lực

CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA BẢN THỎA THUẬN

Bản Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực thi hành trong thời gian thực hiện, trừ trường hợp được bổ sung hoặc sửa đổi và sẽ còn hiệu lực hoàn toàn và có hiệu lực thi hành đến ngày 30 tháng 9 năm 2008.

Đã ký ngày 30 tháng 9 năm 2006 tại Salem, tiểu bang Oregon.

ĐẠI DIỆN CHO CÁC CƠ QUAN

Sue Nish
Zana A. Waer
Bree Adellby
Kathleen M. Hyms
Mae W. W. W.
J. Lynn
~~Cheryl Reese~~

ĐẠI DIỆN CHO NGHIỆP ĐOÀN

Ken Allen
AN
Marvin C. McDonald
Bob Allen
Sue Mackey
Maria Gendalene Nevada
Regina Martinez
Cheryl Reese
J. Lynn
Faye Zyzanski
Laura B. Michel C.

PHỤ LỤC A

BẢN TUYÊN BỐ VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI CHĂM SÓC TRẺ TẠI NHÀ

Tất cả những người chăm sóc trẻ tại nhà có:

1. Quyền được đối xử một cách lịch sự, được coi trọng nhân phẩm và tôn trọng như một nhà chăm sóc chuyên môn.
2. Quyền được xem xét và đối đãi giống như tất cả những người chăm sóc trẻ khác không kể đến những khác biệt về chủng tộc, màu da, tôn giáo, giới tính, định hướng giới tính, nguyên xứ, đảng phái chính trị, khuyết tật, tình trạng hôn nhân, tuổi tác hoặc tổ chức nghiệp đoàn.
3. Quyền gửi đơn khiếu nại tới cơ quan thích hợp khi người chăm sóc trẻ cho rằng họ đã bị phân biệt đối xử vì những khác biệt về chủng tộc, màu da, tôn giáo, giới tính, định hướng giới tính, nguyên xứ, đảng phái chính trị, khuyết tật, tình trạng hôn nhân, tuổi tác hoặc tổ chức nghiệp đoàn.
4. Quyền yêu cầu và được cung cấp một chuyên gia chăm sóc trẻ có giấy phép hành nghề mới một lần có lý do miễn là việc cung cấp nhân viên cho phép ở khu vực đó.
5. Quyền nhận những thông tin bằng văn bản chẳng hạn như những thông báo và tài liệu giải thích bằng ngôn ngữ chính của người chăm sóc về luật pháp và về chính sách của cơ quan .
6. Quyền nhận những thông báo bằng văn bản về bất cứ sự thay đổi nào liên quan tới khoản thanh toán hoặc các chương trình có ảnh hưởng tới những gia đình đang nhận trợ cấp chính phủ.
7. Quyền yêu cầu giữ kín những thông tin cá nhân của họ hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ người chăm sóc trẻ, trừ những trường hợp cụ thể theo yêu cầu của luật pháp tiểu bang và liên bang.
8. Quyền được xem xét tất cả những thông tin trong hồ sơ người chăm sóc trẻ của họ, trừ những trường hợp cụ thể theo yêu cầu của luật pháp tiểu bang và liên bang.
9. Quyền được yêu cầu các đại diện của Các Cơ quan xuất trình giấy tờ nhận dạng cá nhân có dán ảnh và để lại một danh thiếp.
10. Quyền được Cơ quan tư vấn về hình thức ghé thăm.
11. Quyền được đối xử một cách chuyên nghiệp trong tất cả các lần ghé thăm và nhận được một sự đánh giá công bằng khách quan.
12. Quyền yêu cầu một nhân chứng làm quan sát và cung cấp tư liệu cho bất cứ lần ghé thăm nào kể các những lần ghé thăm kiểm tra sự tuân thủ miễn là việc đó không làm chậm trễ lần ghé thăm kiểm tra.
13. Quyền nhận được một bản báo cáo chính xác về lần ghé thăm gồm cả các nhận định cuối cùng của người đánh giá liệt kê từng thiếu sót đã được phát hiện. Mô tả về những phát hiện của người đánh giá sẽ gồm cả một lời giải thích rõ ràng tại sao điều kiện hiện tại lại tạo nên sự thiếu sót và lời giải thích của người chăm sóc về sự thiếu sót đó.
14. Quyền được biết về giám sát viên của người đánh giá và thông tin liên hệ của ông/bà ấy.
15. Quyền được nhận sự trợ giúp kỹ thuật từ cơ quan nếu người chăm sóc đón tiếp cuộc ghé thăm kiểm tra sự tuân thủ nhằm xác định việc “có căn cứ” chứng tỏ không có vấn đề vi phạm xảy ra.
16. Quyền được biết những viện lẽ khiếu nại CCD được xác định là “có căn cứ” trước khi việc đăng kí hay chứng nhận bị huỷ bỏ hoặc treo lại. Ngay khi khiếu nại được xác nhận là có căn cứ và giấy phép được cấp, CCD có thể gửi thư cho các bậc phụ huynh. Thư sẽ không được gửi trong quá trình điều tra, ngoại trừ trường hợp đó là các cuộc điều tra công khai về hành phi phạm tội và ngược đãi trẻ em.
17. Quyền được một đại diện của Nghiệp đoàn làm đại diện trong bất cứ hoạt động giao thiệp nào miễn là nó không làm chậm trễ quá trình giao thiệp.